TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐỨC PHỔ** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2023/DS-ST
Ngày: 28-9-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Cư

2. Bà Lê Thị Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hòa, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên toà: Ông Trần Phương Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2022/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 890/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Duy K – Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh S, Quảng Ngãi; địa chỉ: Quốc lộ A, tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (theo giấy ủy quyền số: 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022).

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn C – Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Ngân hàng N - Chi nhánh S, Quảng Ngãi; địa chỉ: Quốc lộ A, tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi (theo giấy ủy quyền số: 185/QĐ-NHNo-SHu ngày 01/8/2023).

2. Bị đơn:

- Ông Võ Thái V, sinh năm 1987;

- Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1996;

- Ông Võ L, sinh năm 1966;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Võ L: Ông Thiều Quang V1, là Luật sư thuộc Văn phòng L1, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q.

Địa chỉ: Tổ 11, phường Nghĩa Chánh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Thái Thị T1, sinh năm 1969;

- Bà Huỳnh Thị K1, sinh năm 1925;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn ông Võ L, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị T1 có mặt; bị đơn ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị K1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 15/8/2022, các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày:

Ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L có vay của Ngân hàng N - Chi nhánh S, Quảng Ngãi số tiền: 3.345.000.000đồng, cụ thể như sau:

- Theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201500405 ngày 16/04/2015, ông Võ Thái V và ông Võ L vay số tiền 1.600.000.000đồng; mục đích vay là để thanh toán tiền mua tàu cá; thời hạn vay là 60 tháng.

- Theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201600454 ngày 29/04/2016, ông Võ Thái V và ông Võ L vay số tiền 320.000.000đồng; mục đích vay là để sửa chữa tàu cá; thời hạn vay là 48 tháng.

- Theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201800509 ngày 03/05/2018, ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 450.000.000đồng; mục đích vay là để sửa chữa tàu cá; thời hạn vay là 72 tháng.

- Theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201900497 ngày 19/04/2019, ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 475.000.000đồng; mục đích vay là để sửa chữa tàu cá; thời hạn vay là 72 tháng.

- Theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201900576 ngày 08/05/2019, ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 500.000.000đồng; mục đích vay là để mua nhiên liệu cho tàu cá đi biển và ngư lưới cụ; thời hạn vay là 12 tháng.

Ngân hàng N - Chi nhánh S, Quảng Ngãi đã giải ngân cho ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ Lệ n đủ số tiền vay theo các hợp đồng tín dụng nêu trên.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên thì ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L, bà Thái Thị T1 đã thế chấp cho Ngân hàng các tài sản sau:

1. Quyền Sử dụng đất thuộc thửa đất số 246, tờ bản đồ số 19, diện tích 432m^2, tại xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi), theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 4513-LAP-201500417 ngày 16/4/2015.

2. 02 tàu cá số hiệu QNg-94352-TS và QNg-94443-TS theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 4513-LAP-201500416 ngày 15 tháng 04 năm 2015 (Hiện nay tàu cá số hiệu QNg-94352-TS đã bị chìm và tàu cá số hiệu QNg-94443-TS đã được bán đấu giá tài sản để trả nợ ngân hàng).

Khi đến hạn trả nợ gốc, lãi tại các Hợp đồng tín dụng nêu trên, nhưng ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L không trả được nợ. Ngân hàng N - Chi nhánh S, Quảng Ngãi đã yêu cầu ông Võ L và bà Thái Thị T1 trả nợ thay nhưng ông L, bà T1 không trả được. Vì vậy, Ngân hàng N - Chi nhánh S, Quảng Ngãi đã yêu cầu bàn giao tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ nhưng ông Võ L và bà Thái Thị T1 không tự nguyện bàn giao.

Tính đến hết ngày 27/9/2023 thì ông V, bà H và ông L còn nợ Ngân hàng N - Chi nhánh S, Quảng Ngãi số tiền cụ thể như sau:

- Tổng số nợ theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201500405 ngày 16/04/2015 là: 407.107.251đồng, trong đó: Nợ gốc là 233.844.458đồng, nợ lãi trong hạn là 124.143.805đồng, nợ lãi quá hạn là 49.118.988đồng.

- Tổng số nợ theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201600454 ngày 29/04/2016 là: 129.580.822đồng, trong đó: Nợ gốc là 80.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 35.342.466đồng, nợ lãi quá hạn là 14.238.356đồng.

Tổng số nợ theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201800509 ngày 03/05/2018 là: 569.530.479đồng, trong đó: Nợ gốc là 375.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 164.840.753đồng, nợ lãi quá hạn là 29.689.726đồng.

Tổng số nợ theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201900497 ngày 19/04/2019 là: 718.281.733đồng, trong đó: Nợ gốc là 475.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 211.342.466đồng, nợ lãi quá hạn là 31.939.267đồng.

Tổng số nợ theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201900576 ngày 08/05/2019 là: 773.873.288đồng, trong đó: Nợ gốc là 500.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 194.424.658đồng, nợ lãi quá hạn là 79.448.630đồng.

Do đó, Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong tất cả các khoản nợ.

Nếu ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ và các khoản lãi, phí phát sinh tại các hợp đồng tín dụng nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của ông Võ L và bà Thái Thị T1 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 246, tờ bản đồ số 19, diện tích 432m^2, tại xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 4513-LAP-201500417 ngày 16/4/2015 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng N thì ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả số nợ còn lại cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Đối với yêu cầu phản tố của ông Võ L thì Ngân hàng N không đồng ý, yêu cầu Tòa án không chấp nhận phản tố của ông Võ Lệ .

Tại đơn khởi kiện phản tố đề ngày 10/3/2023 và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 24/3/2023, bị đơn ông Võ L trình bày:

Việc ký hợp đồng thế chấp giữa vợ chồng ông và Ngân hàng N – Chi nhánh S, Quảng Ngãi là không đúng pháp luật dân sự, lỗi dẫn đến vô hiệu là do phía Ngân hàng yêu cầu vợ chồng ông ký hợp đồng thế chấp trái pháp luật vì ông V vay tiền nên ông V phải thế chấp và tài sản thế chấp phải là tài sản của ông V. Do đó, ông yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng thế chấp số 4513-LAP-201500416 ngày 15/4/2015 và số 4513-LAP-201500417 ngày 16/4/2015 với Ngân hàng N – Chi nhánh S, Quảng Ngãi vô hiệu.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 03/8/2023, ông Võ Lệ r toàn bộ yêu cầu phản tố. Tại phiên tòa, ông Võ Lệ g nguyên việc rút toàn bộ yêu cầu phản tố.

Tại phiên tòa, ông Võ L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị T1 đồng ý nếu ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L không trả hoặc trả không đầy đủ các khoản nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp của ông Võ L và bà Thái Thị T1 là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 246, tờ bản đồ số 19, diện tích 432m^2, tại xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 4513-LAP-201500417 ngày 16/4/2015 để thu hồi nợ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị T1, bà Huỳnh Thị K1 nhưng ông V, bà H, bà T1 và bà K1 không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và bị đơn ông Võ L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị T1 đúng theo quy định tại các điều 70, 71, 72 và 73 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị K1 không chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 72 và 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc ông Võ Thái V và ông Võ L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền (tính đến hết ngày 27/9/2023) theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201500405 ngày 16/04/2015 là: 407.107.251đồng, trong đó: Nợ gốc là 233.844.458đồng, nợ lãi trong hạn là 124.143.805đồng, nợ lãi quá hạn là 49.118.988đồng.

Buộc ông Võ Thái V và ông Võ L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N1 tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201600454 ngày 29/04/2016 là: 129.580.822đồng, trong đó: Nợ gốc là 80.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 35.342.466đồng, nợ lãi quá hạn là 14.238.356đồng.

Buộc ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201800509 ngày 03/05/2018 là: 569.530.479đồng, trong đó: Nợ gốc là 375.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 164.840.753đồng, nợ lãi quá hạn là 29.689.726đồng.

Buộc ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201900497 ngày 19/04/2019 là: 718.281.733đồng, trong đó: Nợ gốc là 475.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 211.342.466đồng, nợ lãi quá hạn là 31.939.267đồng.

Buộc ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201900576 ngày 08/05/2019 là: 773.873.288đồng, trong đó: Nợ gốc là

500.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 194.424.658đồng, nợ lãi quá hạn là 79.448.630đồng.

Trường hợp ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thuộc thửa đất số 246, tờ bản đồ số 19, diện tích 432m^2 (diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.00538 do UBND huyện Đ cấp cho ông Võ L, bà Thái Thị T1 ngày 08/11/2006), tại xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 4513-LAP-201500417 ngày 16/4/2015 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: 052-NVC/2020/PL HĐTC ngày 22/4/2020 để thu hồi nợ.

Ông Võ Thái V, ông Võ L và bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo các hợp đồng tín dụng. Ngày 06/4/2023 Tòa án thụ lý yêu cầu phản tố của bị đơn ông Võ L về việc yêu cầu tuyên bố hợp đồng thế chấp vô hiệu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp*" quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L có nơi cư trú tại tổ dân phố T, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Huỳnh Thị K1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L có vay của Ngân hàng N - Chi nhánh S, Quảng Ngãi số tiền: 3.345.000.000đồng, cụ thể như sau:

- Ông Võ Thái V và ông Võ L vay số tiền 1.600.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201500405 ngày 16/04/2015.

- Ông Võ Thái V và ông Võ L vay số tiền 320.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201600454 ngày 29/04/2016.

- Ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 450.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201800509 ngày 03/05/2018.

- Ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 475.000.000đồng Theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201900497 ngày 19/04/2019.

- Ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H vay số tiền 500.000.000đồng theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201900576 ngày 08/05/2019.

Ngân hàng N - Chi nhánh S, Quảng Ngãi đã giải ngân cho ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ Lệ n đủ số tiền vay theo các hợp đồng tín dụng nêu trên.

[2.2] Tại thời điểm ông Võ Thái V và ông Võ L ký hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201500405 ngày 16/04/2015 và hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201600454 ngày 29/04/2016 thì bà Nguyễn Thị Thanh H chưa kết hôn với ông V; bà Thái Thị T1 không ủy quyền cho ông V và ông L ký hợp đồng tín dụng, tiền vay theo 02 hợp đồng tín dụng nêu trên là để mua tàu cá cho ông Võ Thái V. Do đó, ông V và ông L phải có nghĩa vụ trả nợ theo 02 hợp đồng tín dụng nêu trên.

[2.3] Đối với các hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201800509 ngày 03/05/2018, 4513-LAV-201900497 ngày 19/04/2019, 4513-LAV-201900576 ngày 08/05/2019 là do bà H và ông Vũ k, hoặc bà H ủy quyền cho ông Vũ k, mục đích vay tiền là để sửa chữa tàu cá của ông V, mua nhiên liệu, ngư lưới cụ phục vụ cho việc đánh bắt hải sản. Do đó, ông V và bà H phải có nghĩa vụ trả nợ theo 03 hợp đồng tín dụng nêu trên.

[2.4] Trong quá trình trả nợ vay, ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ vay như đã cam kết tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng N - Chi nhánh S, Quảng Ngãi. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông V, bà H và ông L vẫn không thực hiện.

[2.5] Tính đến hết ngày 27/9/2023 thì ông V, bà H và ông L còn nợ Ngân hàng N - Chi nhánh S, Quảng Ngãi số tiền cụ thể như sau:

- Ông Võ Thái V và ông Võ L còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201500405 ngày 16/04/2015 là: 407.107.251đồng,

trong đó: Nợ gốc là 233.844.458đồng, nợ lãi trong hạn là 124.143.805đồng, nợ lãi quá hạn là 49.118.988đồng.

- Ông Võ Thái V và ông Võ L còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201600454 ngày 29/04/2016 là: 129.580.822đồng, trong đó: Nợ gốc là 80.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 35.342.466đồng, nợ lãi quá hạn là 14.238.356đồng.

- Ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201800509 ngày 03/05/2018 là: 569.530.479đồng, trong đó: Nợ gốc là 375.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 164.840.753đồng, nợ lãi quá hạn là 29.689.726đồng.

- Ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201900497 ngày 19/04/2019 là: 718.281.733đồng, trong đó: Nợ gốc là 475.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 211.342.466đồng, nợ lãi quá hạn là 31.939.267đồng.

- Ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H còn nợ Ngân hàng N tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201900576 ngày 08/05/2019 là: 773.873.288đồng, trong đó: Nợ gốc là 500.000.000đồng, nợ lãi trong hạn là 194.424.658đồng, nợ lãi quá hạn là 79.448.630đồng.

[2.6] Do đó, Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền nợ nêu trên là có căn cứ, phù hợp với những nội dung các bên đã cam kết trong hợp đồng tín dụng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.7] Xét yêu cầu về xử lý tài sản thế chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 4513-LAP-201500417 ngày 16/4/2015 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: 052-NVC/2020/PL HĐTC ngày 22/4/2020, ông Võ L và bà Thái Thị T1 đã thế chấp quyền sử dụng đất, thuộc thửa đất số 246, tờ bản đồ số 19, diện tích 432m^2 (đo đạc thực tế là 444,3m^2), tại xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) để bảo đảm (bảo lãnh) cho toàn bộ nghĩa vụ đã, đang và sẽ phát sinh trong tương lai của ông Võ Thái V tại các hợp đồng tín dụng (có bao gồm các hợp đồng tín dụng số: 4513-LAV-201500405 ngày 16/04/2015, 4513-LAV-201600454 ngày 29/04/2016, 4513-LAV-201800509 ngày 03/05/2018, 4513-LAV-201900497 ngày 19/04/2019, 4513-LAV-201900576 ngày 08/05/2019).

[2.8] Hợp đồng thế chấp nêu trên giữa ông Võ L, bà Thái Thị T1 và Ngân hàng N - Chi nhánh S, Quảng Ngãi đã được công chứng hợp pháp và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định của pháp luật nên đã phát sinh hiệu lực tại thời điểm đăng ký. Mặc dù theo hợp đồng thế chấp và phụ lục hợp đồng thế chấp nêu trên không thể hiện ông Võ L và bà Thái Thị T1 thế chấp tài sản gắn liền với đất (vì tài sản gắn liền với đất chưa có chứng nhận sở hữu), nhưng do tài

sản gắn liền với đất thuộc sở hữu của ông L, bà T1. Tại phiên tòa, ông L và bà T1 trình bày nếu ông V, bà H và ông L không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì ông bà đồng ý Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất đã thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi nợ đối với 05 hợp đồng tín dụng nêu trên. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 325 của Bộ luật dân sự năm 2015 và ý kiến của bên thế chấp tại phiên tòa, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo yêu cầu của nguyên đơn.

[2.9] Tại Điều 4 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 4513-LAP-201500417 ngày 16/4/2015 quy định:

"Điều 4. Xử lý tài sản:

4.1. Bên A được xử lý tài sản để thu hồi nợ trong các trường hợp sau:

4.1.1) Đến hạn thực hiện nghĩa vụ mà bên C không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ".

Tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu Tòa án xem xét xử lý đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do đó, trường hợp ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thuộc thửa đất số 246, tờ bản đồ số 19, diện tích 432m^2 (diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.00538 do UBND huyện Đ cấp cho ông Võ L, bà Thái Thị T1 ngày 08/11/2006), tại xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi), tại xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) theo những nội dung các bên đã thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 4513-LAP-201500417 ngày 16/4/2015 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: 052-NVC/2020/PL HĐTC ngày 22/4/2020 để thu hồi nợ.

[2.10] Đối với tài sản thế chấp là 02 tàu cá số hiệu QNg-94352-TS và QNg-94443-TS theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 4513-LAP-201500416 ngày 15 tháng 04 năm 2015. Hiện nay tàu cá số hiệu QNg-94352-TS đã bị chìm và tàu cá số hiệu QNg-94443-TS đã được bán đấu giá tài sản để trả nợ ngân hàng, Nguyên đơn không có yêu cầu gì liên quan đến 02 tàu cá này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.11] Đối với yêu cầu phản tố của ông Võ L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng thế chấp số 4513-LAP-201500416 ngày 15/4/2015 và số 4513-LAP-201500417 ngày 16/4/2015 vô hiệu. Tại phiên tòa, ông Võ Lệ r toàn bộ yêu cầu phản tố nêu trên. Việc ông Võ Lệ r toàn bộ yêu cầu phản tố là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận việc rút yêu cầu phản tố của ông Võ L và đình chỉ xét xử đối với

phần yêu cầu phản tố của ông Võ Lệ . Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút theo quy định của pháp luật.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Võ L phải chịu 8.000.000đồng chi phí tố tụng (gồm: 3.000.000đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và 5.000.000đồng chi phí đo đạc). Nguyên đơn Ngân hàng N đã nộp 8.000.000đồng tạm ứng chi phí tố tụng và đã chi xong nên ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng N số tiền 8.000.000đồng.

[4] Về án phí:

Ông Võ Thái V và ông Võ L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 20.000.000đồng + (136.688.073đồng x 4%) = 25.467.000đồng.

Ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 72.000.000đồng + (61.685.500đồng x 2%) = 73.233.000đồng.

Hoàn trả lại cho ông Võ L 300.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 39.492.000đồng.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, các Điều 144, 147, 235, 244, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466, 317, 318, 319, 320, 323, 325, 299 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 91 và 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

- Buộc ông Võ Thái V và ông Võ L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền (tính đến hết ngày 27/9/2023) theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201500405 ngày 16/04/2015 là: 407.107.251đồng *(bốn trăm lẻ bảy triệu, một trăm lẻ bảy nghìn, hai trăm năm mươi mốt đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 233.844.458đồng *(hai trăm ba mươi ba triệu, tám trăm bốn mươi bốn nghìn, bốn trăm năm mươi tám đồng)*, nợ lãi trong hạn là 124.143.805đồng *(một trăm hai mươi bốn triệu, một trăm bốn mươi ba nghìn, tám trăm lẻ năm đồng)*, nợ lãi quá

hạn là 49.118.988đồng *(bốn mươi chín triệu, một trăm mười tám nghìn, chín trăm tám mươi tám đồng)*.

- Buộc ông Võ Thái V và ông Võ L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201600454 ngày 29/04/2016 là: 129.580.822đồng *(một trăm hai mươi chín triệu, năm trăm tám mươi nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 80.000.000đồng *(tám mươi triệu đồng)*, nợ lãi trong hạn là 35.342.466đồng *(ba mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng)*, nợ lãi quá hạn là 14.238.356đồng *(mười bốn triệu, hai trăm ba mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi sáu đồng)*.

- Buộc ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201800509 ngày 03/05/2018 là: 569.530.479đồng *(năm trăm sáu mươi chín triệu, năm trăm ba mươi nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 375.000.000đồng *(ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng)*, nợ lãi trong hạn là 164.840.753đồng *(một trăm sáu mươi bốn triệu, tám trăm bốn mươi nghìn, bảy trăm năm mươi ba đồng)*, nợ lãi quá hạn là 29.689.726đồng *(hai mươi chín triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi sáu đồng)*.

- Buộc ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201900497 ngày 19/04/2019 là: 718.281.733đồng *(bảy trăm mười tám triệu, hai trăm tám mươi mốt nghìn, bảy trăm ba mươi ba đồng)*, trong đó: Nợ gốc là 475.000.000đồng *(bốn trăm bảy mươi lăm triệu đồng)*, nợ lãi trong hạn là 211.342.466đồng *(hai trăm mười một triệu, ba trăm bốn mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi sáu đồng)*, nợ lãi quá hạn là 31.939.267đồng *(ba mươi mốt triệu, chín trăm ba mươi chín nghìn, hai trăm sáu mươi bảy đồng)*.

- Buộc ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng N tổng số tiền theo hợp đồng tín dụng số 4513-LAV-201900576 ngày 08/05/2019 là: 773.873.288đồng *(bảy trăm bảy mươi ba triệu, tám trăm bảy mươi ba nghìn, hai trăm tám mươi tám đồng),* trong đó: Nợ gốc là 500.000.000đồng *(năm trăm triệu đồng)*, nợ lãi trong hạn là 194.424.658đồng *(một trăm chín mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi bốn nghìn, sáu trăm năm mươi tám đồng)*, nợ lãi quá hạn là 79.448.630đồng *(bảy mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi tám nghìn, sáu trăm ba mươi đồng)*.

2. Kể từ ngày 28/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng số: 4513-LAV-201500405 ngày 16/04/2015, 4513-LAV-201600454 ngày 29/04/2016, 4513-LAV-201800509 ngày 03/05/2018, 4513-LAV-201900497 ngày 19/04/2019, 4513-LAV-201900576 ngày 08/05/2019.

3. Trường hợp ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thuộc thửa đất số 246, tờ bản đồ số 19, diện tích 432m^2 (diện tích đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H.00538 do UBND huyện Đ cấp cho ông Võ L, bà Thái Thị T1 ngày 08/11/2006), tại xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 4513-LAP-201500417 ngày 16/4/2015 và phụ lục hợp đồng thế chấp số: 052-NVC/2020/PL HĐTC ngày 22/4/2020 để thu hồi nợ.

4. Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N theo các hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì trả lại cho bên thế chấp, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

5. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu phản tố của ông Võ L về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng thế chấp số 4513-LAP-201500416 ngày 15/4/2015 và số 4513-LAP-201500417 ngày 16/4/2015 vô hiệu. Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với phần yêu cầu khởi kiện đã rút theo quy định của pháp luật.

6. Về chi phí tố tụng: Ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Võ L phải chịu 8.000.000đồng *(tám triệu đồng)* chi phí tố tụng. Ngân hàng N đã nộp 8.000.000đồng *(tám triệu đồng)* tạm ứng chi phí tố tụng và đã chi xong nên ông Võ Thái V, bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Võ L phải có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng N số tiền 8.000.000đồng *(tám triệu đồng)*.

7. Về án phí:

Ông Võ Thái V và ông Võ L phải chịu 25.467.000đồng *(hai mươi lăm triệu, bốn trăm sáu mươi bảy nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Võ Thái V và bà Nguyễn Thị Thanh H phải chịu 73.233.000đồng *(bảy mươi ba triệu, hai trăm ba mươi ba nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Võ L 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0005565 ngày 06/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Ngân hàng N số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 39.492.000đồng *(ba mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0004064 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

8. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự không có

mặt mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

9. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đức Phổ;
- Chi Cục THADS thị xã Đức Phổ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong